

VN-Index 1777.23 (0.82%)

752 Tr. cổ phiếu 18233.5 Tỷ VND (-5.73%)

HNX-Index 286.41 (2.55%)

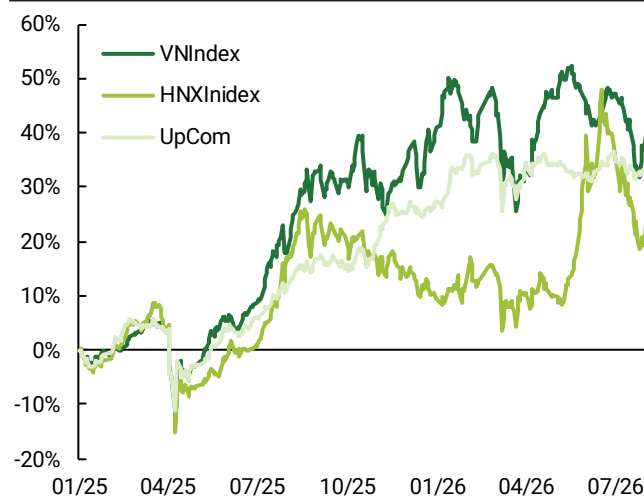
43 Tr. cổ phiếu 651.8 Tỷ VND (-35.32%)

UPCOM-Index 127.2 (0.42%)

32 Tr. cổ phiếu 684.0 Tỷ VND (44.87%)

VN30F1M 1925.00 (0.57%)

190,637 HD OI: 37,764 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2025 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1777.2, tăng +14.4 điểm (+0.82%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Đà tăng cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh tiếp tục được duy trì nhờ lực kéo từ nhóm Vingroup và Ngân hàng. Dù vậy, áp lực chốt lời kỹ thuật có phần gia tăng ở mặt bằng cổ phiếu sau các phiên hồi phục gần đây.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+3.3%), VRE (+4.8%), TAL (+6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VOS (+3.7%), VSC (+4.6%), GEX (+6.4%) | Ngân hàng: HDB (+2.7%), STB (+3.6%) | Dịch vụ tài chính: OGC (+3.7%), VIX (+3.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: NKG (-1.8%), HPG (-1.8%). Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-1.8%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (-1.3%), ASM (-0.7%) | Dầu khí: BSR (-2.0%), PLX (-0.1%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, STB, HDB, MBB - Chiều giảm | VCB, HPG, GAS, BSR, TCB.
- Khối ngoại Mua ròng hơn 850 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, VHM, MBB, trong khi bán ròng VNM, VPB, TCB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** duy trì sắc xanh, bên cạnh đó, các chỉ báo động lượng tiếp tục cải thiện ủng hộ cho đà hồi phục. Dù vậy, thanh khoản bắt đầu có dấu hiệu sụt giảm, hàm ý lực cầu mua lên vùng giá cao thận trọng hơn. Theo đó, chỉ số khả năng trở lại giằng co, kiểm định thêm vùng 1750 - 1770 điểm. Ở kịch bản cơ sở, nếu trạng thái cân bằng được giữ vững, nhịp hồi có thể tiếp tục mở rộng lên mốc tâm lý 1800 điểm. Chiều ngược lại, nếu thanh khoản hụt hơi và lực cung chủ động gia tăng các phiên tới, chỉ số có thể cần hạ nhiệt về vùng 1710 - 1720 điểm để tích lũy thêm động lượng.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số duy trì đà tăng nhưng thanh khoản cũng bắt đầu có dấu hiệu hụt hơi. Vận động khả năng cần hạ nhiệt để củng cố lại đà. Nếu trạng thái cân bằng tốt, nhịp hồi có thể kỳ vọng hướng tới vùng 290 - 295 điểm.
- **Chiến lược:** Đối với các vị thế ngắn hạn đã có lãi, nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Ở chiều mua, nên hạn chế mua đuổi khi VN-Index đang tiếp cận vùng kháng cự. Hoạt động giải ngân chỉ nên thực hiện với tỷ trọng thăm dò tại các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật. Việc kiên nhẫn chờ điểm mua có tỷ lệ rủi ro/lợi nhuận thuận lợi sẽ phù hợp hơn, ưu tiên các cổ phiếu đã xác nhận điểm cân bằng và thu hút dòng tiền trở lại.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi SSI (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,777.2	📉	0.8%	5.7%	-4.6%	18,233.5	📉	-5.7%	-5.2%	16.2%	751.5	📉	-10.6%	-6.9%	22.8%	
HNX-Index	286.4	📈	2.6%	6.3%	-6.9%	651.8	📉	-35.3%	-32.0%	-59.9%	42.8	📉	-33.9%	-36.6%	-53.0%	
UPCOM-Index	127.2	📉	0.4%	1.2%	-0.6%	684.0	📈	44.9%	50.2%	51.4%	31.6	📈	10.9%	5.1%	-27.1%	
VN30	1,927.4	📉	0.5%	5.6%	-3.8%	10,926.9	📉	-2.8%	-6.4%	38.1%	300.2	📉	-7.4%	-16.3%	30.2%	
VNMID	1,930.1	📉	0.9%	5.7%	-9.0%	6,197.2	📉	-12.5%	2.5%	3.0%	316.5	📉	-14.1%	-12.3%	11.3%	
VNSML	1,256.6	📉	0.5%	3.9%	-6.3%	744.7	📈	1.2%	6.5%	-24.2%	54.5	📉	-19.0%	-14.1%	-23.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	629.1	📉	0.2%	6.04%	-4.6%	5,261.0	📈	2.9%	2.2%	-2.0%	231.2	📉	-1.3%	-3.3%	-2.8%	
Bất động sản	981.3	📈	2.4%	6.0%	-1.2%	3,792.0	📈	13.2%	7.5%	19.5%	100.1	📉	-17.6%	-8.5%	-5.2%	
Dịch vụ tài chính	291.5	📉	0.1%	6.6%	-9.7%	2,323.8	📉	-14.8%	-5.3%	-11.2%	129.8	📉	-8.9%	-3.2%	-5.3%	
Công nghiệp	232.5	📈	2.0%	4.9%	-6.0%	1,217.2	📈	38.7%	0.7%	24.6%	52.7	📈	42.5%	4.8%	41.9%	
Tài nguyên cơ bản	488.1	📉	-1.6%	6.5%	-2.0%	648.1	📉	-41.6%	-20.7%	-7.4%	31.7	📉	-41.8%	-24.2%	-15.3%	
Xây dựng - Vật Liệu	157.6	📈	1.6%	2.8%	1.0%	546.4	📉	-11.8%	13.6%	-4.1%	29.7	📉	-27.2%	-0.7%	-9.5%	
Thực phẩm	488.2	📉	0.0%	0.8%	1.7%	1,280.6	📉	-14.6%	5.0%	8.4%	29.2	📉	-21.7%	5.8%	11.2%	
Bán Lẻ	1,400.2	📉	0.1%	9.4%	1.5%	784.4	📈	8.1%	5.8%	36.5%	11.3	📈	16.5%	-1.7%	28.7%	
Công nghệ	387.8	📉	-0.2%	12.5%	-1.4%	618.6	📉	-55.7%	-20.1%	-6.0%	9.7	📉	-57.1%	-21.4%	-16.5%	
Hóa chất	154.2	📉	0.7%	6.2%	-8.4%	180.5	📉	-36.1%	-26.2%	-38.7%	8.1	📉	-23.7%	-18.1%	-28.0%	
Tiện ích	698.9	📉	-0.9%	3.6%	-3.6%	297.2	📈	12.8%	-2.0%	-15.6%	13.8	📈	22.7%	-8.9%	-20.1%	
Dầu khí	99.9	📉	-1.4%	2.8%	-1.7%	267.2	📉	-50.9%	-45.89%	-47.5%	11.3	📉	-54.8%	-49.1%	-43.0%	
Dược phẩm	392.3	📉	0.7%	1.6%	-3.2%	117.2	📈	3.9%	68.8%	126.8%	3.4	📉	-27.6%	47.1%	70.6%	
Bảo hiểm	100.0	📉	-1.4%	8.1%	0.5%	19.7	📉	-69.0%	-48.6%	-33.9%	0.4	📉	-62.8%	-44.4%	-40.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,777.2	0.82%	-0.4%	13.3x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,617	-0.29%	28.4%	17.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,320	1.37%	-26.9%	14.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,809	0.45%	4.1%	15.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,297	-0.60%	4.0%	9.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,822	0.33%	-3.7%	19.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,853	-0.60%	0.9%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,958	0.32%	27.1%	23.2x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,601	1.48%	11.0%	28.0x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	53,178	1.32%	10.6%	25.6x	6.2x
FTSE 100	Anh	10,894	0.34%	9.7%	16.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,466	0.62%	11.7%	18.4x	2.6x
DXV		100.0	0.07%	1.7%		
USDVND		26,278	-0.015%	-0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

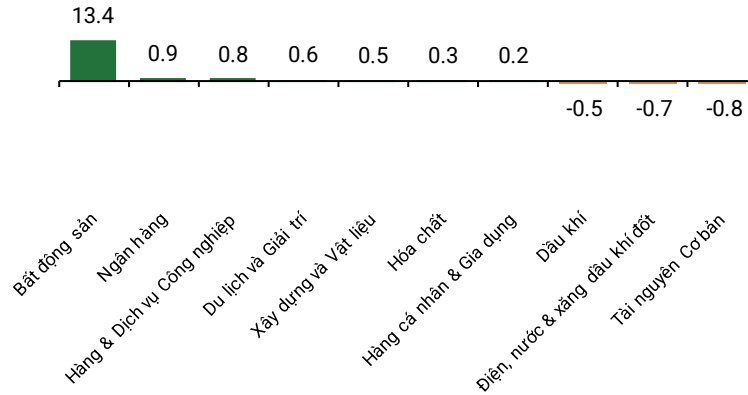
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.9%	17.2%	38.9%	22.9%
Dầu WTI		0.5%	17.6%	40.6%	21.8%
Khí gas		-1.5%	-14.3%	-25.7%	-6.6%
Than cốc (*)		0.0%	-5.4%	20.8%	25.2%
Thép HRC (*)		-0.2%	-1.9%	-1.2%	-6.1%
PVC (*)		0.3%	2.2%	-0.7%	-9.7%
Phân Urea (*)		0.0%	-1.8%	-1.8%	-20.6%
Cao su thiên nhiên		2.8%	2.5%	20.6%	30.6%
Bông Cotton		-0.7%	11.3%	25.7%	25.1%
Đường		1.9%	3.0%	1.9%	-5.8%
World Container Index		0.0%	-6.1%	92.3%	70.3%
Baltic Dirty tanker Index		-1.1%	37.6%	93.6%	164.7%
Vàng		-0.02%	-3.0%	-6.2%	20.2%
Bạc		1.13%	-5.8%	-17.9%	57.2%

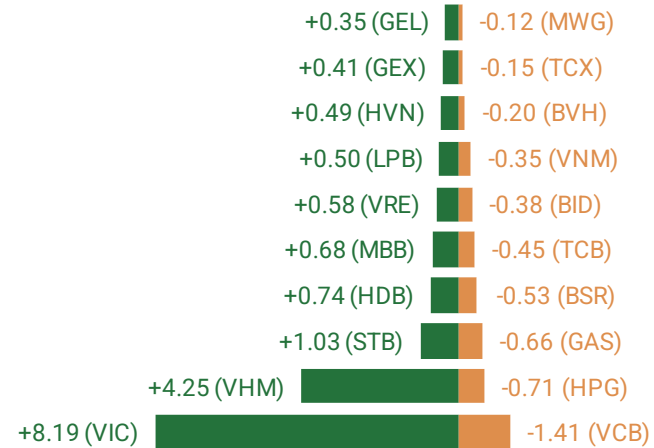
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

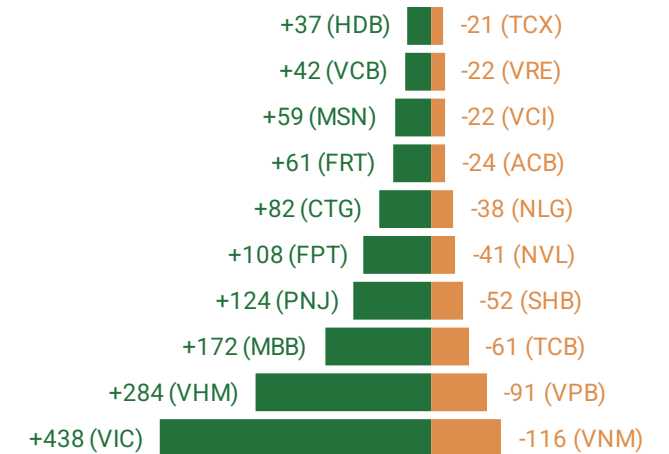
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



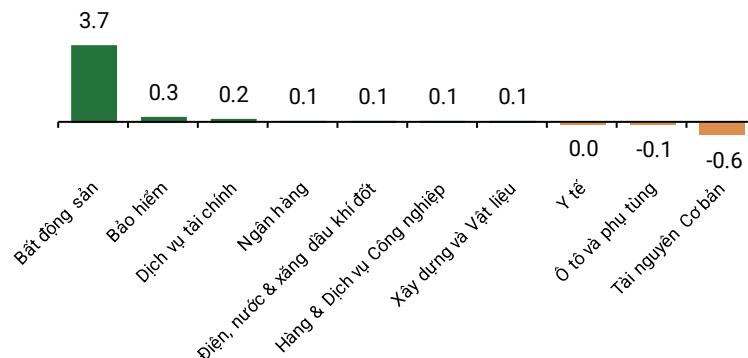
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



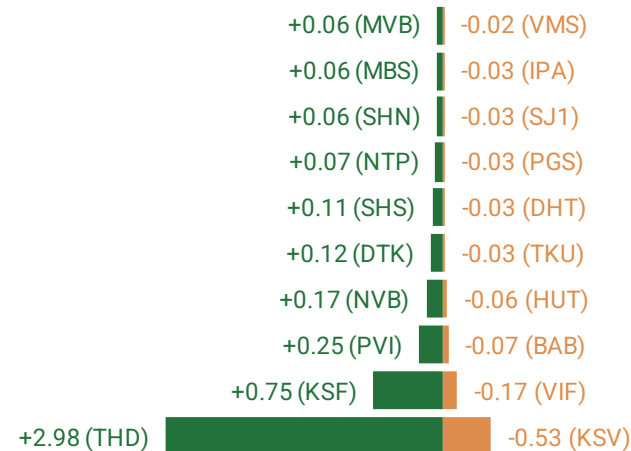
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



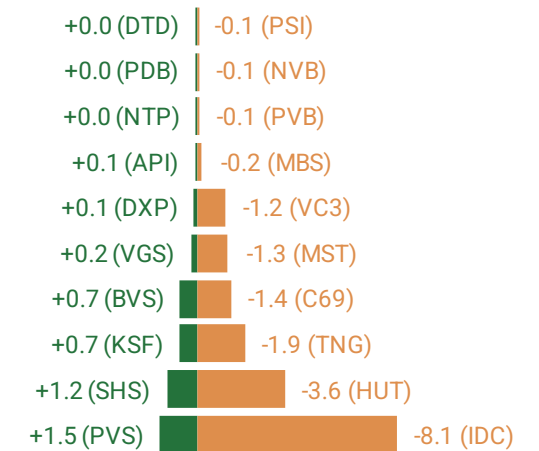
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	VIX	SHB	HPG
%DoD	2.3%	3.3%	3.7%	-0.8%	-1.8%
Giá trị	1,133	965	699	626	506

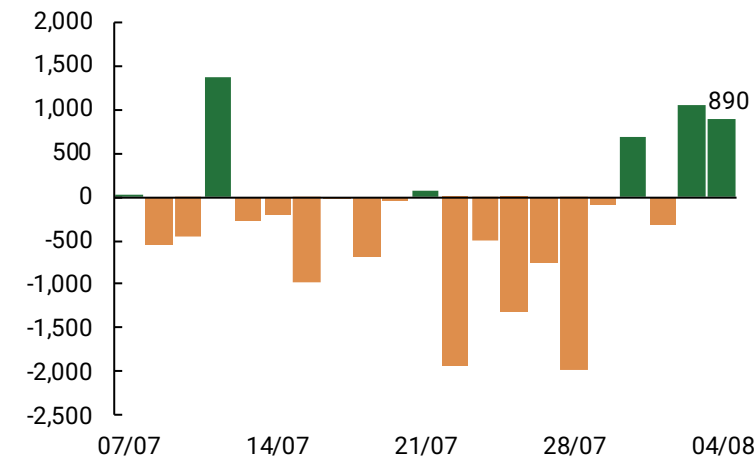
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	VHM	HCM	MWG	MCH
%DoD	2.7%	3.3%	-0.2%	-0.6%	0.2%
Giá trị	517	417	252	231	223

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



	SHS	MBS	CEO	PVS	MST
%DoD	1.3%	0.5%	0.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	134	92	54	49	37

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	MBS	TIG	SVN	BVS	KSV
%DoD	0.5%	-1.7%	0.0%	3.0%	-2.6%
Giá trị	8	2	2	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1710.
- ✓ Kháng cự: 1770 - 1800.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Sắc xanh được duy trì cùng các chỉ báo động lượng giữ đà cải thiện. Tuy nhiên, thanh khoản hụt là điều cần lưu ý. Hiện chỉ số đã tiến vào mốc kháng cự mạnh đầu tiên của nhịp hồi quanh khu vực 1760 – 1770 điểm. Nếu lực cầu hấp thụ tốt và trạng thái cân bằng được giữ vững, nhịp hồi có thể tiếp tục mở rộng lên mốc tâm lý 1800 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1710 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1930 | 1980.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: VN30 đã tiếp cận vùng cản mạnh đầu tiên trong nhịp hồi, quanh khu vực 1900 - 1930. Trạng thái giằng co kiểm định thêm cung cầu khả năng sẽ chi phối các phiên tới. Nếu lực cầu tiếp tục duy trì tốt, nhịp hồi có thể mở rộng lên khu vực 1970 – 1980 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	SSI	WATCH	Current price	24.55	P/E (x)	11.4
			Watch zone	23.7 - 24.1	P/B (x)	1.5
Exchange	HOSE		Target price	26.2	EPS	2153.0
			Cut loss price	23	ROE	13.9%
Sector	Investment Services				Stock Rating	A
				Scale Market Cap	Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định quanh MA20 ngày.
 - Thanh khoản giảm ở phiên điều chỉnh cho thấy tín hiệu hạ nhiệt lạnh mạnh.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường signal, cùng với RSI trở lại vận động gần ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực đáy được xác nhận quanh 23 giữ vai trò hỗ trợ tốt.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 23.7 – 24.1, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	SSI	Theo dõi	05/08/2026	24.55	23.7 - 24.1	-	26.2	9.6%	23	-3.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MCH	Mua	30/07/2026	-	138	137 - 138	0.4%	152	10.5%	131	-4.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1925, tăng 11 điểm (+0.6%). Đà phục hồi tiếp tục được duy trì với phe Long chiếm ưu thế.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường signal, cùng RSI giữ vận động trên vùng cao, cho thấy động lực phục hồi đang chiếm ưu thế. Giá chỉ cần thoát khỏi khu vực tích lũy 1915 – 1925 có thể mở rộng đà tăng. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 1926, có thể gia tăng khi giá tiếp tục bứt phá ngưỡng 1945. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1908.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1834.7, tăng 9.8 điểm (+0.5%). Độ lệch basis -6.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 35 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1820 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850 điểm.

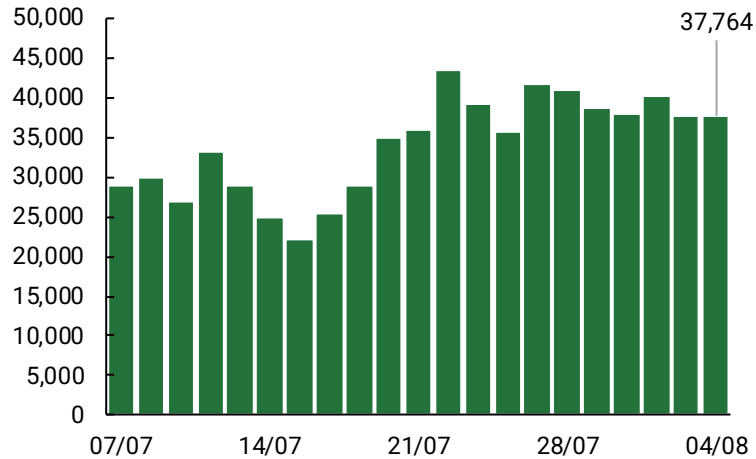
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1926	1940	1917	14 : 9
Long	> 1945	1960	1935	15 : 10
Short	< 1908	1896	1915	12 : 7

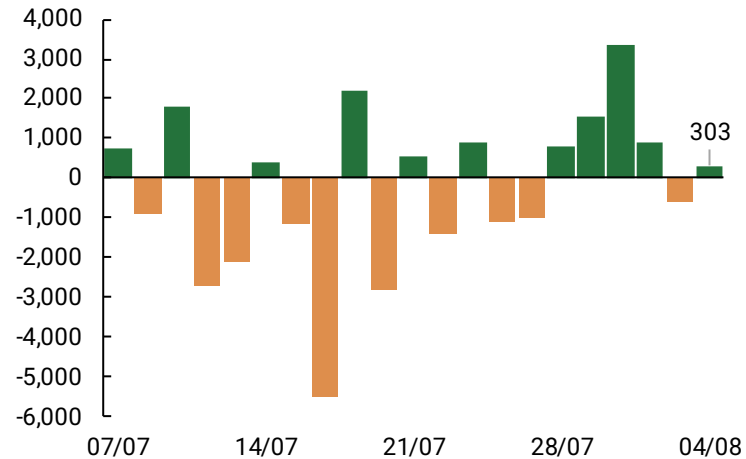
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,921.5	12.5	97	134	1,945.5	-24.0	18/03/2027	226
4111GC000	1,920.2	6.1	61	761	1,938.1	-17.9	17/12/2026	135
4111G9000	1,925.0	11.0	220	2,208	1,930.9	-5.9	17/09/2026	44
4111G8000	1,925.0	11.0	190,637	37,764	1,928.6	-3.6	20/08/2026	16
4112G8000	1,834.7	9.8	35	46	1,842.8	-8.1	20/08/2026	16

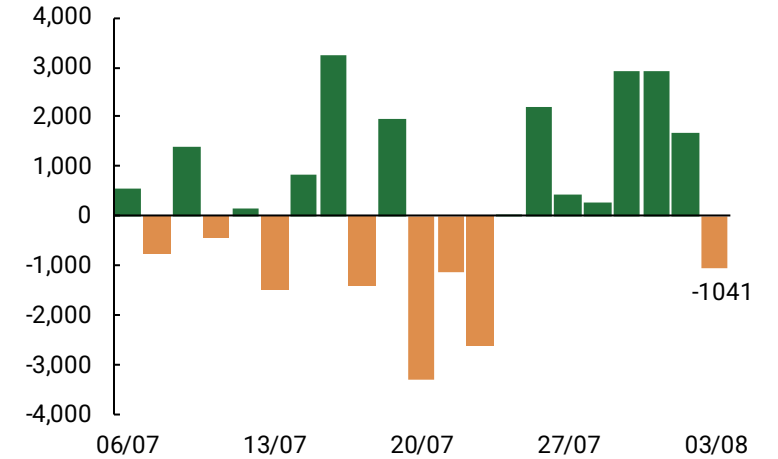
Khối lượng mở (Open interest)



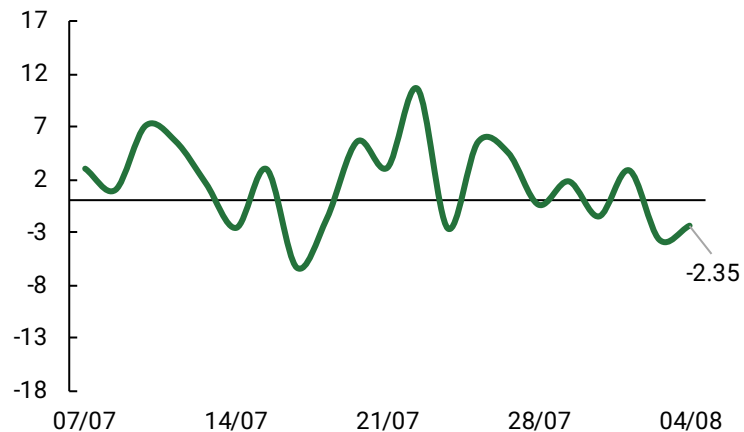
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



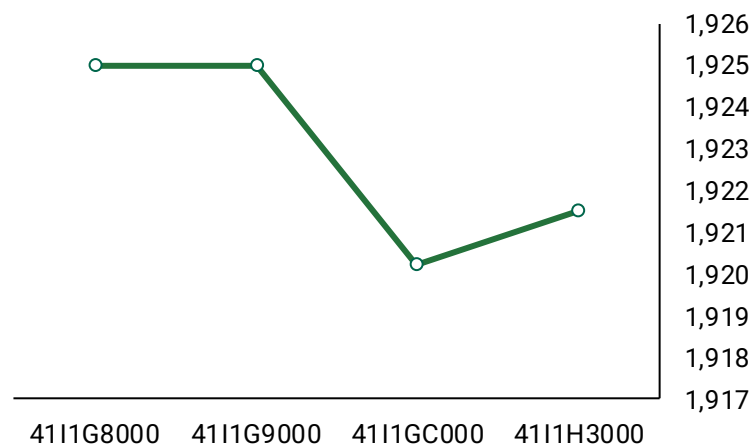
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



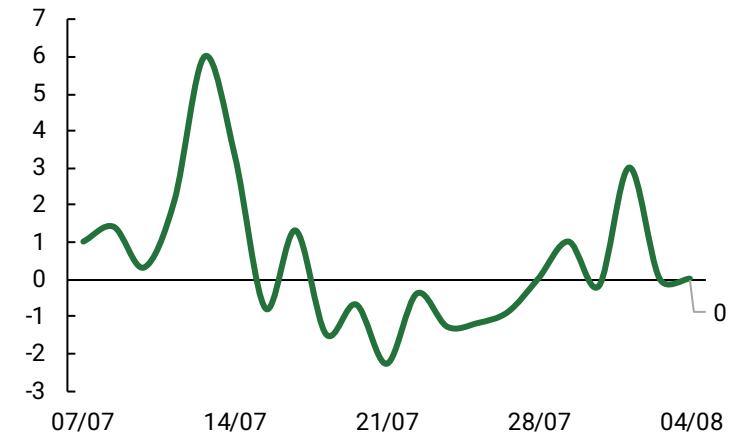
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Dư nợ tín dụng vượt 20.15 triệu tỷ đồng, NHNN tiếp tục khơi thông vốn: Tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 7/2026, Phó Thống đốc NHNN Phạm Thanh Hà cho biết đến ngày 29/07, tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 20.15 triệu tỷ đồng, tăng 8.38% so với cuối năm 2025. NHNN đã điều chỉnh tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung, dài hạn từ 30% lên 40%. Từ ngày 01/08/2026 đến 31/07/2028, tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước được nâng từ 20% lên 50%; đồng thời 4 ngân hàng thương mại nhà nước đã đăng ký 220,000 tỷ đồng cho gói tín dụng ưu đãi.

Giá dầu giảm gần 5% sau tin hiệu hạ nhiệt từ Mỹ - Iran: Giá dầu Brent giao kỳ hạn giảm 4.08 USD, tương đương 4.64%, xuống 83.85 USD/thùng vào lúc 6h52 ngày 03/08 theo giờ Việt Nam. Giá dầu WTI giảm 4.01 USD, tương đương 4.74%, xuống 80.66 USD/thùng. Theo bài viết, giá dầu giảm sau khi Mỹ quyết định hoãn các hoạt động quân sự mới nhằm vào Iran, trong khi Iran và một số quốc gia Trung Đông đề nghị thêm thời gian để hoàn tất thỏa thuận. OPEC+ cũng phê duyệt tăng hạn ngạch sản xuất khoảng 188,000 thùng/ngày từ tháng 9/2026.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

FPT - Sắp phát hành hơn 171 triệu cổ phiếu thưởng: FPT thông qua phương án phát hành hơn 171 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1, tương ứng cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Nguồn phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán năm 2025. Sau phát hành, vốn điều lệ của FPT dự kiến tăng thêm hơn 1,710 tỷ đồng.

HDB - Dự kiến chia cổ tức, cổ phiếu thưởng tổng tỷ lệ 30%: HDBank công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông về phương án chia cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu tỷ lệ 25% và phát hành thêm cổ phiếu từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tỷ lệ 5%. Tổng cộng, ngân hàng dự kiến phát hành tối đa hơn 1.5 tỷ cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 30%. HDBank cũng lên kế hoạch tăng vốn điều lệ lên trên 72,000 tỷ đồng trong năm nay thông qua cổ tức cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và chào bán riêng lẻ tối đa 700 triệu cổ phiếu.

ACV - Hơn 2,300 nhân sự rời công ty trong nửa đầu năm: ACV ghi nhận số lượng nhân sự giảm hơn 2,300 người trong nửa đầu năm 2026, diễn ra trong bối cảnh doanh nghiệp đang bước vào giai đoạn cao điểm đầu tư dự án sân bay Long Thành. Thông tin này gây chú ý do ACV đang đảm nhiệm vai trò chủ đầu tư dự án hạ tầng hàng không trọng điểm, đồng thời chuẩn bị cho kế hoạch khai thác thương mại Long Thành từ cuối năm 2026. Việc biến động nhân sự lớn có thể tạo thêm áp lực lên công tác vận hành và triển khai dự án.

CSV - Nhà máy Tân Bình 2 phải dừng hoạt động sau ngày 15/8: Hóa chất Cơ bản Miền Nam phải dừng hoạt động Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 sau ngày 15/8, sau các quyết định cưỡng chế liên quan đến mặt bằng nhà máy. Đây là thông tin rủi ro đáng chú ý đối với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp hóa chất, trong bối cảnh cổ phiếu CSV đã tăng mạnh nhờ kết quả kinh doanh tích cực và giá một số sản phẩm hóa chất phục hồi. Việc dừng nhà máy có thể ảnh hưởng đến năng lực sản xuất nếu doanh nghiệp chưa kịp bố trí phương án thay thế.

- 03/08 Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
Việt Nam – Chỉ số PMI,
Danh mục VN30, VN100 có hiệu lực,
Báo cáo kinh tế – xã hội tháng 7/2026
- 07/08 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi
nông nghiệp
- 09/08 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/08 Úc – RBA họp và công bố lãi suất
- 12/08 Mỹ – Chỉ số CPI
- 13/08 Việt Nam – MSCI công bố danh mục
Mỹ – Chỉ số PPI
- 14/08 Việt Nam – Hạn BCTC Q2/2026 soát xét
- 17/08 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp,
Doanh số bán lẻ
- 20/08 Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
- 26/08 Mỹ – Chỉ số PCE, ước tính GDP
- 27 – 29/08 Mỹ - Hội nghị kinh tế Jackson Hole

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	37,000	73,400	98.4%	Mua
CTG	31,850	40,700	27.8%	Mua
CTD	63,600	82,900	30.3%	Mua
DBD	49,200	68,000	38.2%	Mua
DDV	18,861	35,900	90.3%	Mua
DGW	39,600	47,500	19.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	31,000	42,300	36.5%	Mua
DPR	36,000	46,500	29.2%	Mua
DRI	13,163	17,200	30.7%	Mua
EVF	12,500	14,400	15.2%	Tăng tỷ trọng
FRT	133,100	151,000	13.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	76,500	92,700	21.2%	Mua
HAH	46,050	58,300	26.6%	Mua
HDG	16,650	30,900	85.6%	Mua
HHV	10,200	11,700	14.7%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,150	30,700	38.6%	Mua
IMP	36,100	54,400	50.7%	Mua
KDH	18,000	38,800	115.6%	Mua
MCH	138,000	177,200	28.4%	Mua
MWG	72,100	115,600	60.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,400	33,000	35.2%	Mua
NLG	21,850	39,400	80.3%	Mua
NT2	21,450	27,700	29.1%	Mua
PHR	59,800	72,800	21.7%	Mua
PNJ	35,450	75,500	113.0%	Mua
PVS	34,500	39,900	15.7%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,700	18,900	1.1%	Nắm giữ
POW	13,900	15,000	7.9%	Nắm giữ
SAB	45,100	54,900	21.7%	Mua
SSI	24,550	32,100	30.8%	Mua
TLG	48,650	50,000	2.8%	Nắm giữ
TCB	29,650	41,700	40.6%	Mua
TCM	16,500	35,300	113.9%	Mua
TRC	76,000	91,800	20.8%	Mua
VCB	60,000	79,700	32.8%	Mua
VPB	25,650	36,500	42.3%	Mua
VCG	15,900	23,300	46.5%	Mua
VHC	53,500	58,000	8.4%	Nắm giữ
VNM	59,500	66,650	12.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415